**Phân tích Đây thôn Vĩ Dạ - Mẫu 10**

Đây thôn Vĩ Dạ là tác phẩm tiêu biểu trong sự nghiệp sáng tác của Hàn Mặc Tử. Bài thơ được lấy cảm hứng từ một tấm thiệp in hình phong cảnh của Hoàng Cúc - người mà Hàn Mặc Tử thầm thương trộm nhớ- tác phẩm được viết vào những năm tháng cuối đời khi nhà thơ đang điều trị căn bệnh hiểm nghèo tại trại Phong Tuy Hòa.

Hai khổ đầu bài thơ là bức tranh về cảnh và con người xứ Huế vừa trong trẻo, thanh bình lại vừa đượm nỗi buồn tâm trạng.

*“Sao anh không về chơi thôn Vĩ?”
Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*

Bài thơ được mở đầu bằng câu hỏi tu từ “Sao anh không về chơi thôn Vĩ”. Câu hỏi vừa như nhắc nhở, lại vừa như mời mọc, cũng có thể là lời trách móc nhẹ nhàng. Dường như, tác giả đang tự phân thân để hỏi chính lòng mình về một việc đáng ra phải thực hiện bấy lâu nhưng chưa thể thực hiện: Về thăm lại thôn Vĩ Dạ. Những sắc thái đan xen gói gọn trong một câu hỏi tu từ nhẹ nhàng ấy lại cho thấy được nỗi khát khao mãnh liệt được trở về Vĩ Dạ của thi nhân, câu hỏi thốt ra mang cả một nỗi niềm thầm kín không dễ dàng bày tỏ.

Sau câu hỏi thiết tha ấy là những ấn tượng về một thôn Vĩ êm đềm, thanh bình dần hiện về trong ký ức nhà thơ:

*“Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*

Trong khu vườn xinh đẹp ấy, “nắng hàng cau” tinh khôi, trong trẻo đã thu hút, hấp dẫn sự chú ý của nhà thơ. Những cây cau vươn mình đón những tia nắng đầu tiên mà thiên nhiên ban tặng, khoe vẻ thanh khiết của mình dưới sắc nắng lung linh. Vẻ đẹp của khu vườn đẹp đến nao lòng, nhà thơ chợt thốt lên trong vẻ ngạc nhiên nhưng cũng đầy vui mừng, phấn khởi: “Vườn ai mướt quá xanh như ngọc”. Tính từ “mướt” kết hợp với từ chỉ mức độ “quá” gợi vẻ đẹp mượt mà, láng bóng, tươi tắn, đầy sức sống của cây cối trong vườn. Hình ảnh so sánh “xanh như ngọc” gợi lên vẻ đẹp kiều diễm, quý phái của khu vườn, những chiếc lá xanh mướt, mượt mà được “nắng hàng cau” chiếu rọi ánh lên màu xanh ngọc bích tươi đẹp. Cả khu vườn không chỉ được tưới tắm bởi sương đêm, nắng trời mà con nhận được bàn tay chăm sóc đầy khéo léo của con người nên càng thêm đẹp, thêm tươi.

Giữa cảnh vật tươi đẹp là hình ảnh người con gái Huế xuất hiện với nét đẹp duyên dáng mà đầy kín đáo:

*“Lá trúc che ngang mặt chữ điền”*

Gương mặt chữ điền phúc hậu thấp thoáng sau những chiếc lá trúc mảnh mai gợi vẻ đẹp dịu dàng, phúc hậu. Sự xuất hiện của con người thật kín đáo, tinh tế mà nhẹ nhàng như chính bản tính của con người Huế vậy. Phải yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống đến nhường nào thì tác giả mới lưu giữ trong tâm trí mình những hình ảnh đầy đẹp đẽ và sống động đến như thế.

Đằng sau bức tranh hài hòa giữa cảnh và người ấy có lẽ là một nỗi khắc khoải đến khôn nguôi của một cái “tôi” chất chứa những tâm sự:

*“Gió theo lối gió, mây đường mây
Dòng nước buồn thiu hoa bắp lay"*

Nghệ thuật nhân hóa được tác giả vận dụng đầy khéo léo để diễn tả tả sự vận động và trạng trái của cảnh vật “Gió theo lối gió, mây đường mây”. Cách ngắt nhịp 4/3 như cắt đôi câu thơ tựa như chia li ngang trái. Hình ảnh gió, mây trong tự nhiên vốn đi đôi với nhau, mây theo chiều gió, gió có thổi thì mây mới bay, gió mây đi cùng nhau gắn bó cùng nhau nào thể tách rời. Vậy gió- mây trong câu thơ xuất hiện với cảnh chia phôi, gió- mây ngược lối, hai đường hai ngả. Với tạo hóa, điều đó thật phi lý, nhưng với một cái tôi đầy mặc cảm chìa lìa của nhân vật trữ tình lúc ấy thì lại là điệu hợp ý.

Nước sông Hương như hiểu tâm tình người thi nhân cũng mang nỗi buồn trĩu nặng tâm can “buồn thiu”. Dòng nước lặng lẽ trôi, hoa bắp lay nhẹ bên bờ, nước chảy hoa trôi- cảnh vật như không, động mà như tĩnh, tất cả dường như đều vương nỗi sầu trong đó. Có lẽ bởi lúc này đây tác giả đã cảm nhận cảnh vật không phải bằng con mắt thông thường nữa mà bằng chính dòng tâm trạng của lòng mình. Đó là nỗi lòng của một người mang nặng mặc cảm về sự ra đi, tạm biệt trần thế khi tâm hồn vẫn còn tha thiết sống.

*“Thuyền ai đậu bến sông trăng đó
Có chở trăng về kịp tối nay?”*

Không gian đêm trăng trên sông nước mở ra đầy huyền ảo, như thực, như mộng. Trăng hòa mình vào dòng nước xanh tạo nên vẻ lung linh, thơ mộng. Sông trăng đang đưa đò cập bến, bến trăng đang đợi đò dừng chân, liệu đò có chở trăng về kịp với bến đêm nay? Câu hỏi tha thiết, vừa chứa đựng nỗi khắc khoải, đợi chờ lại chất chứa bao lo âu, phấp phỏng. Một từ “kịp” bình dị ấy thôi mà mở ra cho ta biết bao nghĩ suy về chàng thi sĩ trẻ tuổi. Hơn ai hết Hàn Mặc Tử hiểu rõ thực tại ngắn ngủi, cái chết đang cận kề nên phải tranh thủ từng phút, từng giây, chạy đua với thời gian, với cuộc sống. Nếu thuyền còn “kịp” chở trăng về bến thì "ta" còn được tâm sự giãi bày, còn chừng như không “kịp” thì thi sĩ tội nghiệp ấy rơi vào cảnh cô đơn, đau thương vĩnh viễn. Câu thơ cuối bài nghe sao thật xót xa, thương cảm, có lẽ với Hàn Mặc Tử được sống không thôi cũng là hạnh phúc lắm rồi.

Cảnh sắc thiên nhiên và niềm tha thiết với cuộc sống của thi nhân được thể hiện qua hai khổ thơ thật trong sáng, độc đáo và giàu sức biểu cảm. Qua đó, ta thấy được một tâm hồn cuộc đời, tha thiết với cuộc sống mãnh liệt của tác giả, từ đó biết trân quý cuộc sống, trân quý những phút giây của hiện tại đừng để hối tiếc.